

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2026

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thị Đ, sinh ngày 16/4/1964.

Số căn cước công dân: *****, ngày cấp 24/11/2022.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Thái Văn H, sinh ngày 01/01/1963.

Số căn cước công dân: *****, ngày cấp 09/8/2021.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Biện Công N, sinh ngày 02/9/1959; Địa chỉ Số D đường T, ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ là Luật sư văn phòng Luật sư Biện Công N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C.

(Các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2026 và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Quách Thị Đ trình bày: Bà và ông Thái Văn H cưới nhau năm 2018, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã P, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 21/02/2018. Quá trình chung sống không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng bà. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều

quan điểm bất hòa, không hạnh phúc, ông H có hành vi bạo lực với bà và dùng lời lẽ thô tục với bà nên bà với ông H đã sống ly thân từ ngày 22/4/2026.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Thái Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Thái Văn H vắng mặt, quá trình giải quyết có văn bản trình bày ý kiến: Theo đơn khởi kiện của bà Quách Thị Đ yêu cầu, ông đồng ý ly hôn với bà Đ. Về con chung không có. Về tài sản chung, nợ chung và việc cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sự đồng ý của bị đơn giải quyết cho bà Đ và ông H được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Quách Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Quách Thị Đ và ông Thái Văn H kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã P, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà Đ có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nhận thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên theo trình bày của các đương sự cho biết đã không còn tình cảm với nhau và ông H đồng ý ly hôn nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đ và ông H.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Quách Thị Đ và ông Thái Văn H không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Quách Thị Đ và ông Thái Văn H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Bà Quách Thị Đ và ông Thái Văn H được miễn án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phú Lộc,
thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai